

HƯỚNG DẪN

Tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2014-2015

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT, ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (sau đây gọi là Quy chế 11);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT, ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT, ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (sau đây gọi là Quy chế 06);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 06/TT-BGDĐT ngày 31/3/2009 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Quy chế 49);

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tự thực, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2020 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011;

Căn cứ vào Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2014; Quyết định số 1939/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/4/2014 của Giám đốc Sở GD&ĐT về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2014-2015;

Căn cứ vào Văn bản số 1784/UBND-VX3 ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về phê duyệt Kế hoạch tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2014;

Căn cứ Kế hoạch số 602/ KH- SGD&ĐT ngày 21/4/2014 của Sở GD&ĐT về Tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp năm học 2013-2014 và tuyển sinh năm học 2014-2015;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở (THCS), lớp 10 trung học phổ thông (THPT), lớp 6 và lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương năm học 2014-2015 như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH

1. Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục trung học;
2. Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; thực hiện tốt nhiệm vụ duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở của tỉnh;
3. Đảm bảo an toàn, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy chế.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỘ TUỔI DỰ TUYỂN

Tuổi dự tuyển bằng hiệu số giữa năm dự tuyển và năm sinh (ghi trong giấy khai sinh hợp lệ).

1. Tuổi dự tuyển của người học vào lớp 6 THCS là 11 tuổi; tuổi dự tuyển của người học vào lớp 10 THPT là 15 tuổi.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 02 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Thủ tục xem xét đối với từng

trường hợp cụ thể được giải quyết theo quy định tại Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

5. Học sinh trong độ tuổi THCS, THPT ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, nếu đủ điều kiện dự tuyển đều được dự tuyển, xét tuyển vào trường THCS hoặc trường THPT tại nơi cư trú hoặc trường THCS và THPT ở ngoài nơi cư trú bình đẳng như mọi học sinh khác.

II. TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Tuyển thăng vào THPT (không kể trường PTDTNT tỉnh, Trường THPT Chuyên Hùng Vương)

Tuyển thăng vào THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường PTDTNT huyện;
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người đã tốt nghiệp THCS: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Công, Brâu, Bô Y, Máng, Cờ Lao;
- Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hoá; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

3. Chế độ khuyến khích

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh các bộ môn văn hoá (gọi là thi HSG văn hóa):

- Giải nhất cấp tỉnh: Cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp tỉnh: Cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp tỉnh: Cộng 1,0 điểm;

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi viết thư quốc tế; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi khoa học kỹ thuật (cả cuộc thi do Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh tổ chức); thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn (gọi là các cuộc thi khác):

- Giải cá nhân:
 - + Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: Cộng 2,0 điểm;
 - + Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: Cộng 1,5 điểm;
 - + Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: Cộng 1,0 điểm;
- Giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tốp ca, song ca...) quy định như sau:
 - + Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;
 - + Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm b.

Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi nêu trên chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

c) Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông (NPT) trong kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- Loại giỏi: Cộng 1,5 điểm;
- Loại khá: Cộng 1,0 điểm;
- Loại trung bình: Cộng 0,5 điểm.

Điểm khuyến khích = Tổng điểm khuyến khích (nếu có) của: thi HSG văn hóa + thi khác + nghề PT.

Điểm cộng thêm = điểm khuyến khích (nếu có) + điểm ưu tiên (nếu có).

Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích áp dụng cho phương thức thi tuyển không quá 5 điểm, áp dụng cho phương thức xét tuyển không quá 4 điểm.

Tất cả giấy xác nhận thuộc đối tượng hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích phải nộp cho trường đăng ký dự tuyển theo quy định trước ngày thi; Sở GD&ĐT không giải quyết các trường hợp nộp các loại giấy này sau khi kỳ thi tuyển sinh được tổ chức (đối với trường tuyển sinh theo phương thức thi tuyển) và sau thời điểm tổ chức tuyển sinh theo lịch (với những trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển).

Chính sách cộng điểm ưu tiên, khuyến khích ở trên chỉ áp dụng cho các đối tượng dự tuyển vào lớp 6 THCS và lớp 10 các trường THPT không chuyên, không áp dụng cho đối tượng dự tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương.

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Chỉ tiêu tuyển sinh THCS, THPT thực hiện theo Quyết định số 1939/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/4/2014 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2014-2015 (có văn bản đính kèm).

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của từng trường THPT, PTDTNT.

1. Thành phần:

- Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng;
- Phó chủ tịch là phó hiệu trưởng;
- Thư ký và một số uỷ viên.

Thành viên hội đồng tuyển sinh do hiệu trưởng giới thiệu phải là: Người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm; được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên trong biên chế của trường hoặc của trường khác; không có con, em ruột (cả vợ và chồng), không là người đỡ đầu của học sinh dự tuyển.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh;
- Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, điểm thi tuyển, lấy từ điểm cao xuống cho đến đủ chỉ tiêu;
- Lập biên bản và danh sách học sinh trúng tuyển. Biên bản, danh sách học sinh trúng tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và chủ tịch hội đồng;
- Báo cáo kết quả tuyển sinh;
- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng.
- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của tuyển sinh.

Phần III

TUYỂN SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. TUYỂN VÀO LỚP 6 (không kể các trường PTDTNT huyện)

Việc tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS (sau đây gọi chung là trường THCS) thực hiện theo **Quy chế 11**.

a) Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển đối với tất cả các trường THCS, kể cả trường, lớp công lập và ngoài công lập.

b) Địa bàn tuyển sinh vào các trường THCS là xã, phường, thị trấn mà trường được phân công thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS. Những xã, phường, thị trấn không có trường THCS, học sinh được phép đăng ký xét tuyển vào một trong các trường THCS trên địa bàn cấp huyện. Mỗi đơn vị cấp huyện có thể chọn một trường THCS được phép tuyển sinh trong phạm vi đơn vị đó.

c) Đảm bảo tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ vào học lớp 6 THCS theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao. Nếu trường THCS nào tuyển không đủ chỉ tiêu quy định thì phòng GD&ĐT trình UBND cấp huyện xem xét, giải quyết.

d) Thời gian tổ chức tuyển sinh: Từ 01 tháng 6 đến 15 tháng 7 năm 2014.

đ) Các nội dung khác như nguyên tắc tuyển sinh, tuổi học sinh; hồ sơ tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh thực hiện đúng **Điều 2, Điều 3, Điều 4** Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ vào Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch tuyển sinh THCS và THPT năm học 2014 - 2015 của Sở GD&ĐT đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh THCS của địa phương trình Ủy ban nhân dân huyện (thành phố, thị xã) phê duyệt và triển khai thực hiện.

II. TUYỂN VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PTDTNT

Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT: Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập và Đoan Hùng.

1. Phương thức tuyển sinh

- Thi tuyển;
- Môn thi: Toán và Tiếng Việt;
- Hình thức thi: Thi viết;
- Thời gian làm bài mỗi môn thi: 90 phút.

2. Đối tượng, phân bổ chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi quy định và thuộc một trong hai diện sau:

Diện 1: Thiếu niên là con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập và Đoan Hùng.

Diện 2: Thiếu niên là con em dân tộc thiểu số ở xã Phượng Mao, Yên Mao huyện Thanh Thủy và các xã khác của huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng.

Ngoài đối tượng trên đây, Trường PTDTNT huyện được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số học sinh được tuyển là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh: Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh giao, Trường PTDTNT huyện báo cáo, xin ý kiến UBND huyện về phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các đơn vị cấp xã và các xóm động hẻo lánh (gọi chung là vùng tuyển) để xây dựng kế hoạch tuyển sinh.

c) Địa bàn tuyển sinh: Trường PTDTNT mang tên huyện nào thì tuyển sinh học sinh ở huyện đó, riêng địa bàn tuyển sinh Trường PTDTNT Thanh Sơn có thêm xã Phượng Mao và xã Yên Mao của huyện Thanh Thủy.

Học sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT huyện, được đăng ký dự tuyển vào một trường THCS của huyện đó.

3. Điều kiện dự tuyển

- a) Có đủ sức khỏe để học tập và công tác lâu dài;
- b) Thuộc địa bàn tuyển sinh, trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

4. Hồ sơ dự tuyển

Học sinh tham gia dự tuyển phải có đầy đủ các loại giấy tờ sau:

- a) Đơn xin dự tuyển sinh có xác nhận của UBND cấp xã (theo mẫu thống nhất của Sở GD&ĐT);
- b) Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học hoặc có bằng tốt nghiệp tiểu học. Trường hợp người học bị mất học bạ thì phòng GD&ĐT xem xét, lập danh sách đề nghị Giám đốc Sở GD&ĐT giải quyết;
- c) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- d) Lý lịch do UBND cấp xã xác nhận;
- đ) Phiếu khám sức khỏe do bệnh viện cấp huyện trở lên cấp;
- e) Thẻ dự thi: Thí sinh phải có thẻ dự thi do trường tiểu học nơi thí sinh học cấp.

5. Đề thi và nội dung đề thi

Nội dung đề thi được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình Tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5. Đề

thi đảm bảo chính xác, phân hóa được trình độ học sinh, đánh giá được năng lực học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

6. Hội đồng ra đề và in sao đề thi

a) Toàn tỉnh thành lập một hội đồng ra đề thi và in sao đề thi do Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định.

b) Tổ chức, nhiệm vụ của hội đồng ra đề thi, việc ra đề thi, in sao, gửi đề thi, thực hiện theo các quy định tương ứng của **Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành**.

7. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo

Mỗi trường PTDTNT huyện thành lập một hội đồng coi thi, một hội đồng chấm thi; toàn tỉnh thành lập một hội đồng phúc khảo (nếu có yêu cầu phúc khảo) do Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập.

Việc thành lập hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và công tác tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi thực hiện theo **Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành**.

8. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

a) Điều kiện xét tuyển:

- Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định;
- Tham dự thi đầy đủ, không vi phạm quy chế thi, có đủ 2 bài thi và không có bài thi nào bị điểm **0 (không)**;

b) Điểm xét tuyển là tổng điểm hai bài thi Tiếng Việt, Toán và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng diện ưu tiên, khuyến khích.

c) Nguyên tắc xét tuyển:

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và điểm xét tuyển; căn cứ vào nhu cầu đào tạo cán bộ của các xã đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, tiến hành tuyển sinh đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp do chỉ tiêu quy định, không tuyển hết số thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (trong cùng vùng tuyển) thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tổng điểm trung bình môn cả năm của hai môn Tiếng Việt và Toán năm học lớp 5 cao hơn;
- Tổng điểm trung bình môn cả năm của các môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử, Địa lí năm học lớp 5 cao hơn.

9. Lịch thi, giấy thi, vật dụng được mang vào phòng thi

a) Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
18/6/2014	Sáng	Tiếng Việt	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Toán	90 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

b) Giấy thi, giấy nháp: Dùng một loại giấy thi thống nhất theo mẫu của Sở GD&ĐT. Các đơn vị đặt mua tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học tỉnh Phú Thọ.

Giấy nháp cho học sinh do trường quy định như thi tốt nghiệp THPT.

c) Các vật dụng được mang vào phòng thi:

Thí sinh được phép mang vào phòng thi: Bút viết (bài thi chỉ viết bằng một thứ mực khác mực đỏ), bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính bỏ túi không có thẻ nhớ cắm thêm vào và không soạn thảo được văn bản.

Căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT, các trường PTDTNT huyện lập kế hoạch tuyển sinh, báo cáo và xin ý kiến UBND cấp huyện, trình Sở GD&ĐT phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyển sinh theo quy định.

Phần IV TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (Không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương)

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG ĐỐI VỚI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Việc tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT (gọi chung là trường THPT) thực hiện theo Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

1. Đối tượng tuyển sinh

Là người đã tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, trong độ tuổi quy định.

2. Phương thức tuyển sinh

- Đối với các trường công lập:

Áp dụng **phương thức thi tuyển** đối với tất cả các trường.

- Đối với các trường ngoài công lập:

Thực hiện tuyển sinh theo 1 trong 3 phương án sau:

Phương án 1: Tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

Phương án 2: Tổ chức tuyển sinh bằng cách sử dụng kết quả thi tuyển vào trường công lập năm học 2014-2015 tại tỉnh Phú Thọ để xét tuyển.

Phương án 3: Tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển.

Học sinh dự tuyển vào trường THPT công lập, nếu không trúng tuyển được phép đăng ký vào trường THPT ngoài công lập.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt và thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh. Nếu tuyển không đủ chỉ tiêu được giao, nhà trường báo cáo Sở GD&ĐT bằng văn bản để xem xét, lựa chọn phương thức tuyển bổ sung.

3. Địa bàn tuyển sinh

Mỗi học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ có đủ điều kiện dự thi quy định tại Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT chỉ được đăng ký dự tuyển vào một trường THPT công lập của tỉnh (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương và Trường PTDTNT tỉnh); những học sinh từ tỉnh khác muốn dự tuyển tại tỉnh Phú Thọ do Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

4. Tuyển thẳng

Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng (nêu tại Phần II, Mục II của Văn bản này) được vào học tại một trường THPT trên địa bàn huyện mà học sinh có hộ khẩu thường trú. Trường hợp các đối tượng thuộc diện tuyển thẳng tham gia dự thi tuyển vào các trường chuyên biệt (Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ và Trường THPT Chuyên Hùng Vương) thì thực hiện theo Quy chế và các quy định về tuyển sinh vào các trường này, nếu không trúng tuyển học sinh được vào học tại một trường THPT thuộc địa bàn huyện mà học sinh có hộ khẩu thường trú đã đăng ký trước.

5. Hồ sơ dự tuyển

- a) Đơn xin dự tuyển (theo mẫu thống nhất của Sở GD&ĐT);
- b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp;
- d) Học bạ THCS (bản chính):
 - Đối với thí sinh dự tuyển vào trường công lập nộp học bạ chính;
 - Đối với thí sinh dự tuyển vào trường ngoài công lập nộp *Phiếu kết quả rèn luyện, học tập 4 năm học ở trường THCS* do trường THCS ghi và xác nhận theo mẫu của Sở GD&ĐT (học sinh nộp học bạ chính cho trường khi nhập học);
- đ) Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- e) Thẻ dự thi với trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức thi tuyển (do trường THCS nơi học sinh học lớp 9 cấp).

Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào phiếu đăng ký tuyển sinh của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý.

Chú ý: Đối với học sinh dự tuyển vào trường ngoài công lập, các giấy tờ ở điểm c) và điểm d) nêu trên là bản sao công chứng (học sinh nộp bản chính cho trường khi nhập học).

II. TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ÁP DỤNG PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN

Thí sinh dự tuyển vào các trường THPT năm học 2014-2015 (bao gồm cả trường PTDTNT tỉnh, Trường THPT Chuyên Hùng Vương với các bài thi không chuyên) được tổ chức thi chung: Chung đề, chung thời gian, sử dụng cùng một hướng dẫn chấm và sử dụng chung kết quả thi để xét tuyển.

1. Môn thi và hình thức thi

a) Môn thi: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Chuẩn bị cho kỳ thi: Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2014-2015 chỉ diễn ra 01 đợt thi duy nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở số lượng thí sinh dự thi, số lượng phòng thi và cơ sở vật chất, đội ngũ nhà trường hiện có, hiệu trưởng nhà trường liên hệ với các cơ sở giáo dục gần nhất để bố trí đủ điểm thi cho kỳ thi tuyển sinh của trường. Sở GD&ĐT ủy quyền cho hiệu trưởng trường THPT phối hợp với phòng GD&ĐT trên địa bàn để cử giáo viên làm cán bộ coi thi theo đúng Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

2. Thời gian làm bài thi

Môn Toán: 120 phút; môn Ngữ văn: 120 phút; môn Tiếng Anh: 60 phút.

3. Nội dung đề thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

a) Nội dung đề thi: Đề thi được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9 THCS. Đề thi đảm bảo chính xác, phân hoá được trình độ và năng lực học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

b) Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 (không) đến điểm 10 (mười), điểm lẻ đến 0,25 (không phải hai lăm).

c) Hệ số điểm bài thi:

- Môn Toán và môn Ngữ văn tính hệ số 2;

- Môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

4. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 5 điểm.

5. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 bài thi đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích.

b) Điều kiện xét tuyển:

- Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định;
- Tham dự thi đầy đủ, không vi phạm quy chế thi, có đủ 3 bài thi và không có bài thi nào bị điểm **0 (không)**;

c) Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp chưa tuyển hết chỉ tiêu mà có nhiều học sinh bằng điểm thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tổng các điểm trung bình môn học đánh giá bằng điểm số năm học lớp 9 cao hơn;
- Tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn.

6. Lịch thi. Giấy thi, giấy nháp

a) Lịch thi (kể cả Trường PTDTNT tỉnh):

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
18/6/2014	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
19/6/2014	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

b) Giấy thi, giấy nháp: Dùng một loại giấy thi thống nhất theo mẫu của Sở GD&ĐT. Các đơn vị đặt mua tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học tỉnh Phú Thọ.

Giấy nháp cho học sinh do trường quy định như thi tốt nghiệp THPT.

7. Vật dụng được mang vào phòng thi

Thí sinh được phép mang vào phòng thi: Bút viết (bài thi chỉ viết bằng một thứ mực khác mực đỏ), bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính bỏ túi không có thẻ nhớ cắm thêm vào và không soạn thảo được văn bản, Atlas Địa lí Việt Nam đối với môn Địa lí (do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành, không được đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung gì).

8. Hội đồng ra đề thi, in sao đề thi, giao nhận đề thi

Toàn tỉnh thành lập một hội đồng ra đề thi và in sao đề thi tuyển sinh THPT do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

9. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo

a) Mỗi trường THPT được thành lập một hội đồng coi thi; toàn tỉnh thành lập một hội đồng chấm thi;

b) Toàn tỉnh thành lập một hội đồng phúc khảo (nếu có yêu cầu phúc khảo);

Việc tổ chức Hội đồng ra đề thi, sao in đề thi, gửi đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo được thực hiện theo quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

III. TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ÁP DỤNG PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

1. Căn cứ xét tuyển: Dựa trên kết quả rèn luyện và học tập 4 năm học ở THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học tại lớp đó.

2. Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở trung học cơ sở và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích được thực hiện theo quy định sau:

a) Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tối đa không quá 4 điểm.

Nếu nhiều người học có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9.

IV. TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP

1. Đối với trường chọn phương thức thi tuyển

a) Học sinh dự thi vào trường THPT công lập, nếu không trúng tuyển được phép đăng ký dự tuyển vào trường THPT ngoài công lập. Các trường ngoài công lập thực hiện tuyển sinh theo một trong hai phương án:

Phương án 1: Tuyển sinh bằng cách sử dụng kết quả của học sinh thi tuyển vào trường THPT công lập năm học 2014-2015 tại tỉnh Phú Thọ để xét tuyển;

Phương án 2: Tổ chức tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển 3 môn Toán, Ngữ văn và môn Tiếng Anh cùng thời điểm, cùng đề, cùng thời gian làm bài như các trường THPT công lập. Trường THPT ngoài công lập nào chọn phương thức tuyển sinh theo phương án này phải có văn bản báo cáo Sở GD&ĐT trước ngày 10/6/2014.

b) Học sinh đủ điều kiện dự thi, chưa dự thi vào trường THPT công lập có thể đăng ký dự tuyển vào trường THPT ngoài công lập nếu trường đó tuyển sinh theo phương án 2.

2. Đối với trường chọn phương thức xét tuyển

Thực hiện theo **Phần IV, Mục III** của Văn bản này.

Các trường THPT ngoài công lập thông báo công khai kế hoạch, phương thức tuyển sinh sau khi đã báo cáo và được Sở GD&ĐT phê duyệt. Nếu tuyển không đủ chỉ tiêu được giao, nhà trường báo cáo Sở GD&ĐT bằng văn bản đề nghị lựa chọn phương thức tuyển bổ sung.

V. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PTDTNT TỈNH PHÚ THỌ

Việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ thực hiện theo Quy chế 49/2008/QĐ-BGDĐT và tổ chức tuyển sinh như các trường THPT công lập không chuyên, phương thức thi tuyển.

1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, trong độ tuổi quy định và thuộc một trong hai diện sau:

Diện 1: Thanh niên, thiếu niên là con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập và Đoan Hùng.

Diện 2: Thanh niên, thiếu niên là con em dân tộc thiểu số ở xã Phượng Mao, xã Yên Mao huyện Thanh Thủy và các xã khác của huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng được UBND tỉnh quy định là vùng có nhu cầu đào tạo nguồn cán bộ cho địa phương.

Trường PTDTNT tỉnh được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số học sinh được tuyển là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh trong địa bàn các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng và hai xã Phụng Mao, Yên Mao huyện Thanh Thủy. Điểm trúng tuyển vào trường PTDTNT tỉnh được xét theo khu vực.

3. Điều kiện dự tuyển

- a) Có đủ sức khỏe để học tập và công tác lâu dài;
- b) Trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

4. Hồ sơ dự tuyển

- a) Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu thống nhất của Sở GD&ĐT*):

Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân;

- b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- c) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp Bổ túc THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
- d) Bản chính học bạ THCS;
- đ) Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- e) Lý lịch do UBND cấp xã xác nhận;
- g) Phiếu khám sức khỏe do bệnh viện cấp huyện trở lên cấp.

5. Nguyên tắc tuyển sinh

- a) Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2014-2015 được giao để phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các huyện (xã Phụng Mao và xã Yên Mao của huyện Thanh Thủy tính vào huyện Thanh Sơn).

- b) Căn cứ chỉ tiêu được phân bổ cho mỗi huyện và điểm xét tuyển của học sinh ở huyện đó, tiến hành tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp chưa tuyển hết chỉ tiêu mà có nhiều học sinh bằng điểm thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tổng các điểm trung bình môn học đánh giá bằng điểm số năm học lớp 9 cao hơn;
- Tổng điểm trung bình môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn.

6. Đăng ký dự tuyển

Học sinh đúng đối tượng, đúng địa bàn được đăng ký dự tuyển vào trường. (kể cả học sinh diện tuyển thẳng theo quy định nếu có nguyện vọng vào học trường PTDTNT tỉnh). Ngoài việc đăng ký dự tuyển nguyện vọng vào Trường PTDTNT tỉnh (NV1), học sinh được phép đăng ký vào một trường

THPT thuộc huyện nếu học sinh có hộ khẩu tại huyện đó (NV2). *Nếu không trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh, những học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng được vào học tại trường thuộc huyện học sinh có hộ khẩu thường trú NV2; những học sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng được chuyển kết quả thi tuyển để xét tuyển vào trường THPT đã đăng ký thuộc huyện học sinh có hộ khẩu thường trú (NV2).* Trong trường hợp những trường này thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển thì những học sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng chuyển về tham gia xét tuyển bình đẳng như những học sinh khác.

Chú ý: Cùng thời điểm nộp hồ sơ NV1, nếu học sinh đăng ký NV2 thì nộp hồ sơ NV2 cho trường THPT nơi học sinh đăng ký dự tuyển NV2. Hồ sơ NV2 quy định như các trường THPT tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển (bản sao);

Nếu học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh và một trường THPT khác (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương) thì *phải thi tại hội đồng coi thi tuyển sinh Trường PTDTNT tỉnh;*

Trường hợp học sinh vừa đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương, vừa đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh (nếu đảm bảo điều kiện dự tuyển các trường này) thì cách ghi các nguyện vọng thực hiện theo quy định tại **Phần V. Tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương.** Trong trường hợp này, học sinh dự thi tại hội đồng coi thi Trường THPT Chuyên Hùng Vương.

7. Đề thi, lịch thi, hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo, hội đồng tuyển sinh và các nội dung khác

Thực hiện như đối với các trường THPT công lập không chuyên tổ chức thi tuyển.

Hiệu trưởng Trường PTDTNT tỉnh lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh cụ thể, chi tiết; hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ học sinh dự thi và các nội dung khác liên quan đến tuyển sinh theo Quy chế.

Phần V

TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

1. Địa bàn tuyển sinh

Trường Trung học phổ thông (THPT) Chuyên Hùng Vương chỉ tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú trong địa bàn tỉnh Phú Thọ. Học sinh từ tỉnh khác đăng ký dự tuyển phải được Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Tuyển sinh 10 lớp chuyên và 02 lớp không chuyên, mỗi lớp không quá 35 học sinh. Các lớp chuyên gồm: Chuyên Toán, chuyên Tin học, chuyên Vật lí,

chuyên Hóa học, chuyên Sinh học, chuyên Ngữ văn, chuyên Lịch sử, chuyên Địa lí, chuyên Tiếng Anh và chuyên Tiếng Pháp.

3. Điều kiện dự tuyển

Học sinh được tham gia dự tuyển vào THPT Chuyên Hùng Vương phải có đủ các điều kiện sau:

- Thuộc địa bàn tuyển sinh;
- Trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

4. Hồ sơ dự tuyển

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương phải có đủ các hồ sơ sau:

- Đơn xin dự tuyển và ghi đầy đủ các thông tin trong đơn theo mẫu do Sở GD&ĐT quy định;
- Bản chính học bạ THCS;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Các giấy chứng nhận để dự sơ tuyển (học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, các cuộc thi do ngành giáo dục và đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức);
- Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh học cấp (bản chính);
- Thẻ dự thi do trường THCS nơi học sinh học lớp 9 cấp.

Khi trúng tuyển, thí sinh nhập học vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương phải nộp đầy đủ các hồ sơ của học sinh theo quy định cho nhà trường.

5. Đăng ký dự tuyển

Học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng vào hai lớp chuyên ở hai môn chuyên khác nhau (nếu lịch thi hai môn chuyên không trùng nhau);

Học sinh cần xác định và ghi rõ nguyện vọng thứ nhất (NV1) và nguyện vọng thứ hai (NV2) trong đơn dự tuyển nếu đăng ký dự tuyển 2 môn chuyên để làm căn cứ xét tuyển;

Đồng thời với việc đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên, học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào lớp không chuyên của trường (NV3). Ngoài ra, học sinh được đăng ký dự tuyển vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh (NV4) nếu đủ

điều kiện dự tuyển của trường này và vào một trường THPT khác (NV5). Theo đó, học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương được sử dụng kết quả của các bài thi không chuyên để xét tuyển vào trường THPT công lập và Trường PTDTNT tỉnh khi không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương, nếu có nguyện vọng.

6. Phương thức tuyển sinh, môn thi, hệ số điểm bài thi

a) Phương thức tuyển sinh:

Việc tổ chức tuyển sinh được tiến hành hai vòng:

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

Tính điểm vòng sơ tuyển gồm các tiêu chí:

+ **Tiêu chí 1.** Điểm xếp loại hạnh kiểm, học lực (cả năm) của mỗi năm học ở cấp học THCS, được tính: Học lực khá được 0,5 điểm; học lực giỏi được 1,0 điểm; hạnh kiểm khá được 0,5 điểm; hạnh kiểm tốt được 1,0 điểm;

+ **Tiêu chí 2.** Điểm xếp loại tốt nghiệp THCS: Thí sinh xếp loại tốt nghiệp THCS khá được 01 điểm, loại giỏi được 02 điểm;

+ **Tiêu chí 3.** Điểm kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng: Thí sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi viết thư quốc tế; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi khoa học kỹ thuật (cả cuộc thi do Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh tổ chức); thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn ở cấp học THCS từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tính điểm sơ tuyển như sau: Giải Khuyến khích (Bằng khen) được 01 điểm, giải Ba (Huy chương Đồng) được 02 điểm, giải Nhì (Huy chương Bạc) được 03 điểm, giải Nhất (Huy chương Vàng) được 04 điểm. Trường hợp thí sinh đạt nhiều giải (huy chương) chỉ tính theo giải (huy chương) cao nhất.

Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí trên. Học sinh đăng ký dự tuyển có điểm sơ tuyển từ 05 điểm trở lên thì được chọn vào thi tuyển vòng 2.

- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

b) Môn thi:

Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc **Tiếng Anh** thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn; nếu thí sinh thi vào lớp chuyên Tin học thì bài thi môn chuyên là Toán; nếu thí sinh thi vào lớp chuyên Tiếng Pháp thì bài thi môn chuyên là Tiếng Anh.

c) Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10;

- Hệ số điểm bài thi:

+ Xét tuyển vào lớp chuyên: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2;

+ Xét tuyển vào lớp không chuyên: Chỉ tính điểm bài thi các môn không chuyên (bài thi các môn chung: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh). Điểm bài thi môn Toán và Ngữ văn tính hệ số 2, điểm bài thi môn Tiếng Anh tính hệ số 1;

d) Thời gian làm bài:

- Bài thi không chuyên: Môn Toán 120 phút, môn Ngữ văn là 120 phút và môn Tiếng Anh là 60 phút;

- Bài thi chuyên: Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh) là 120 phút, các môn khác là 150 phút.

7. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
18/6/2014	Sáng	Ngữ văn (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh (không chuyên)	60 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
19/6/2014	Sáng	Toán (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
20/6/2014	Sáng	Các môn chuyên: Toán, Ngữ văn	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh (chuyên Tiếng Anh)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Toán (chuyên Tin học)	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Tiếng Anh (chuyên Tiếng Pháp)	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

8. Điểm xét tuyển, nguyên tắc, phương pháp xét tuyển

a) Điểm xét tuyển:

- Điểm xét vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số);

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên (điểm các bài thi môn Toán và Ngữ Văn tính hệ số 2; môn Tiếng Anh tính hệ số 1).

b) Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2 (hai).

c) Cách xét tuyển:

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn.

Đối với những thí sinh đăng ký dự thi vào 02 môn chuyên, nếu đã trúng tuyển theo nguyện vọng 1 thì không xét trúng tuyển theo nguyện vọng 2.

- Xét tuyển vào lớp không chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng các điểm trung bình môn học đánh giá bằng điểm số năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn.

Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên (theo nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng 2) thì không được xét trúng tuyển vào lớp không chuyên.

*Thí sinh dự tuyển vào các trường THPT năm học 2014-2015 (bao gồm cả trường PTDTNT tỉnh, Trường THPT Chuyên Hùng Vương với các bài thi không chuyên) được tổ chức thi chung: **Chung đề, chung thời gian, cùng thời điểm, sử dụng cùng một hướng dẫn chấm và sử dụng chung kết quả thi để xét tuyển.***

Khi không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương, thí sinh được sử dụng kết quả các bài thi không chuyên để xét tuyển vào một trường THPT khác đã đăng ký dự tuyển trước (NV4, NV5). Trong trường hợp trường THPT (NV5) thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển thì những học sinh chuyển về tham gia xét tuyển bình đẳng như những học sinh khác.

Những học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương và đăng ký dự tuyển vào trường THPT khác như nói trên thì phải dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh Trường THPT Chuyên Hùng Vương.

Những vấn đề khác thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT và Thông tư 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GD&ĐT.

Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo đối với tất cả các trường áp dụng tuyển sinh theo phương thức thi tuyển.

Phần VI

CÁC BAN VÀ SẮP XẾP HỌC SINH VÀO CÁC BAN

1. Các ban trong trường THPT

Nội dung, các bước tiến hành thực hiện phân ban, các trường THPT thực hiện theo Văn bản số 534/SGD&ĐT-GDTrH ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Sở GD&ĐT; thời gian muộn nhất duyệt phương án phân ban của đơn vị tại Sở GD&ĐT là ngày 30 tháng 5 năm 2014.

2. Căn cứ để xếp người học vào các ban

Việc xếp người học vào các ban căn cứ vào:

- a) Phương án phân ban đã được phê duyệt.
- b) Kết quả tuyển sinh và nguyện vọng, năng lực của học sinh trúng tuyển.

3. Xếp học sinh vào các lớp

Căn cứ vào phương án phân ban của trường đã được phê duyệt; căn cứ vào kết quả xét tuyển của học sinh đã tuyển, các trường THPT tổ chức xếp học sinh vào các lớp.

Phần VII

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Lịch công tác tuyển sinh

a) Từ ngày 25/5 đến 30/5/2014: Các trường THPT, PTDTNT duyệt phương án phân ban tại Sở GD&ĐT; báo cáo danh sách hội đồng tuyển sinh của trường (Báo cáo duyệt phương án phân ban của các trường theo mẫu năm học trước; địa điểm duyệt: Phòng GDTrH); .

b) Hạn cuối cùng báo cáo và nộp dữ liệu đăng ký dự tuyển của học sinh các trường về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH và Phòng KT&KĐCLGD): 10 giờ 00 ngày 09/6/2014;

c) Ngày 10/6/2014: Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định phương thức tuyển sinh đối với những trường THPT ngoài công lập.

d) Từ ngày 16/6 đến 30/6: Các trường ngoài công lập tuyển sinh theo phương thức xét tuyển tổ chức tuyển sinh;

đ) Chuyển danh sách học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương có nguyện vọng NV4 và NV5 về các trường: Chậm nhất là ngày 16/6/2014.

e) Duyệt kết quả tuyển sinh (Tại Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT):

- Đối với các trường PTDTNT huyện: Ngày 07/7/2014;

- Đối với các trường THPT, PTDTNT tỉnh: Từ ngày 08/7 đến ngày 21/7/2014.

Những nội dung liên quan đến dữ liệu tuyển sinh, thành lập hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo, Sở GD&ĐT sẽ có hướng dẫn riêng.

2. Duyệt kết quả tuyển sinh

a) Hồ sơ duyệt tuyển sinh:

- Đối với các trường THPT tổ chức thi tuyển:

+ Biên bản xét tuyển, có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu;

+ Danh sách của tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển và kết quả thi tuyển được in ra từ chương trình của Sở GD&ĐT theo thứ tự quy định về số báo danh;

+ Danh sách tất cả các thí sinh đăng ký dự tuyển và kết quả thi tuyển được in ra từ **phần mềm quản lý tuyển sinh** của Sở GD&ĐT đã sắp xếp theo thứ tự có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp;

+ Danh sách người học được tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2014-2015 trình Sở duyệt làm thành 2 bản như nhau. Sau khi được Sở ký duyệt, lưu tại Sở 1 bản và tại trường 1 bản;

+ Đĩa dữ liệu để in giấy chứng nhận trúng tuyển;

- Đối với các trường xét tuyển:

+ Biên bản xét tuyển, có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu;

+ Danh sách của tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển và kết quả thi tuyển được in ra từ chương trình của Sở (theo thứ tự quy định về số báo danh đối với trường chuyên và không chuyên);

+ Danh sách tất cả các thí sinh đăng ký dự tuyển và kết quả xét tuyển được in ra từ **phần mềm quản lý tuyển sinh** của Sở GD&ĐT đã sắp xếp theo thứ tự có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

+ Danh sách người học được tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2014-2015 trình Sở GD&ĐT duyệt làm thành 2 bản như nhau. Sau khi được Sở ký duyệt, Sở GD&ĐT lưu 1 bản và trường lưu 1 bản.

- Đối với các trường PTDTNT huyện:

+ Biên bản xét tuyển (1 bản);

+ Bảng ghi điểm các môn thi tuyển (1 bản);

+ Danh sách học sinh được tuyển có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện (2 bản).

b) Lịch duyệt kết quả tuyển sinh:

- Ngày 07/7/2014: Các trường PTDTNT huyện;

- Ngày 08/7/2014: Trường THPT Chuyên Hùng Vương;
- Ngày 10/7/2014: Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ;
- Ngày 14/7/2014: Các trường công lập thuộc thành phố Việt Trì và các huyện: Lâm Thao, Phù Ninh, Thanh Ba, Tam Nông;
- Ngày 15/7/2014: Các trường công lập thuộc Thanh Thủy, Cẩm Khê, Đoan Hùng, Hạ Hòa;
- Ngày 16/7/2014: Các trường công lập thuộc huyện Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Thị xã Phú Thọ.
- Ngày 21/7/2014: Các trường ngoài công lập.

Phần VIII

KINH PHÍ VÀ ÁN PHẨM PHỤC VỤ TUYỂN SINH

Kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh và án phẩm thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2014-2015 thực hiện theo Văn bản số 657/SGD&ĐT-KHTC ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Sở GD&ĐT.

Phần IX

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh đã được UBND tỉnh phê duyệt;
- b) Hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các trường THPT, PTDTNT tỉnh và huyện;
- c) Ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của mỗi trường THPT, PTDTNT; hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh;
- d) Tiếp nhận hồ sơ của các hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, ra quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT, PTDTNT;
- đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;
- e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật về lưu trữ.
- f) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành, thị

- a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác tuyển sinh. Lập kế hoạch tuyển sinh THCS trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê

duyet và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch này đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn được phân công;

- b) Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THCS;
- c) Kiểm tra công tác tuyển sinh THCS;
- d) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ;
- đ) Phối hợp với các trường THPT trên địa bàn để triển khai công tác tuyển sinh THPT đúng kế hoạch, đáp ứng các yêu cầu;
- e) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Trường trung học cơ sở

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GD&ĐT về công tác tuyển sinh. Lập kế hoạch tuyển sinh; ra thông báo tuyển sinh sau khi kế hoạch được phê duyệt;

Đối với các trường PTDTNT huyện lập kế hoạch tuyển sinh, báo cáo xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt.

- b) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;
- c) Thực hiện kế hoạch tuyển sinh gắn với việc thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục được giao;
- d) Vận động, tiếp nhận học sinh khuyết tật vào học;
- đ) Cấp Thẻ dự thi và những hồ sơ liên quan đến công tác tuyển sinh THPT năm học 2014-2015 của học sinh đã tốt nghiệp THCS, đúng quy định, kịp thời;
- e) Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng tuyển sinh;
- f) Tiếp nhận các khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;
- g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;
- g) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với các cấp quản lý có thẩm quyền theo quy định.

4. Trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú

a) Lập phương án phân ban, báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện (thị, thành), trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt; ra thông báo tuyển sinh sau khi phương án phân ban được phê duyệt; trình Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của trường và giới thiệu cán bộ, giáo viên,

nhân viên đủ tiêu chuẩn tham gia các hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo theo quy định;

b) Tiếp nhận hồ sơ của học sinh và bàn giao hồ sơ học sinh cho hội đồng tuyển sinh; công bố kết quả tuyển sinh sau khi Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt;

c) Tiếp nhận các khiếu nại; giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

d) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

đ) Đề nghị khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác tuyển sinh; đề nghị xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật;

e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

f) Thực hiện việc sắp xếp học sinh lớp 10 năm học 2014-2015 vào các lớp, các ban theo đúng quy trình và trình tự quy định.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường THPT, các trường PT DTNT và các đơn vị liên quan nghiên cứu văn bản; xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể, chi tiết và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyển sinh, nếu có vướng mắc đơn vị cần báo cáo Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH) và gửi qua e-mail phonggdtrh.sophutho@moet.edu.vn để được hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Vụ GDTrH Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ông Hà Kế San, PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- GD Sở GD&ĐT;
- Các PGD Sở GD&ĐT;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Phú Thọ (để phối hợp);
- UBND huyện, thị, thành (để phối hợp chỉ đạo);
- Các phòng GD&ĐT, các trường THPT, PTDTNT (để thực hiện);
- Phòng GDTrH, KT&KĐCLGD, KHTC, Thanh tra Sở (để thực hiện);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: GDTrH, VP.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Xuân Trường